

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định Quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa sử dụng vốn Ngân sách tỉnh Quảng Ninh và các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 24/4/2013 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn và phế liệu;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 08/6/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 06/2008/TT-BXD ngày 20/3/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Căn cứ Thông tư số 30/2010/TT-BTC ngày 05/3/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý tài chính đối với nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 75/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 06/6/2011 của Bộ Tài chính – Bộ Giao thông Vận tải Hướng dẫn lập và quản lý giá sản phẩm dịch vụ công ích trong quản lý, bảo trì đường bộ, đường thủy nội

địa thực hiện theo phương thức đặt hàng, giao kế hoạch sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 31/2014/TT-BGTVT ngày 05/8/2014 của Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường bộ sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ trung ương;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BLĐTBXH ngày 17/4/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội hướng dẫn xác định tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại tờ trình số: 2135/TTr-SXD ngày 02/8/2016 và văn bản thẩm định số 130/BC-STP ngày 21/7/2016 của Sở Tư pháp,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa sử dụng vốn Ngân sách tỉnh Quảng Ninh và các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).

**Điều 2:** Giao Sở Xây dựng hướng dẫn, kiểm tra, quản lý việc thực hiện các quy định của Quyết định này.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3589/2009/QĐ-UBND ngày 12/11/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh “V/v ban hành quy định về quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”; Khoản 4.2. Điều 1 Quyết định 1543/QĐ-UBND ngày 18/6/2013 V/v phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực về kinh tế - xã hội cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố: Móng Cái, Cẩm Phả, Uông Bí và các Quyết định, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh trước đây có nội dung khác với quy định tại Quyết định này.

**Điều 4:** Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Thủ trưởng các tổ chức có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
  - Bộ Xây dựng (b/c);
  - TT tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
  - CT, các PCT UBND tỉnh;
  - Trung tâm lưu trữ (đăng công báo);
  - V0-5, XD1-5, TM1-4, QH1-3;
  - Lưu VT, XD4.
- 40bQĐ 8-26

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Long**

## QUY ĐỊNH

**Quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa sử dụng vốn Ngân sách tỉnh Quảng Ninh và các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3637/2016/QĐ-UBND  
ngày 31 / 10 / 2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh)*

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này áp dụng trong việc quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh gồm các lĩnh vực sau:

1. Thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn, vệ sinh công cộng;
2. Duy trì hệ thống thoát nước đô thị và xử lý nước thải;
3. Duy trì phát triển hệ thống cây xanh đô thị;
4. Duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị;
5. Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh sử dụng vốn ngân sách tỉnh và các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Quảng Ninh.

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh sử dụng vốn khác áp dụng quy định này.

3. Trường hợp công tác dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa có quy định, hướng dẫn riêng của Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông Vận tải khác với quy định của Quyết định này thì áp dụng quy định của Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông Vận tải.

#### **Điều 3. Nguyên tắc xác định và quản lý chi phí**

1. Chi phí để thực hiện các dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa được xác định phải đảm bảo tính đúng, tính đủ, phù hợp với quy trình kỹ thuật, điều kiện thực tế thực hiện, phù hợp với thị trường.

2. Chi phí thực hiện các dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa được xác định theo quy định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước xác định dự toán và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa.

3. Việc quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa phải tuân thủ các quy định liên quan đến sản xuất và cung ứng các sản phẩm dịch vụ công ích hiện hành và phù hợp với điều kiện ngân sách của địa phương, khả năng chi trả của người thụ hưởng dịch vụ.

#### **Điều 4. Phương thức cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa**

1. Việc lựa chọn phương thức cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa được thực hiện theo phương thức đấu thầu.

2. Trường hợp lựa chọn phương thức cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa không thực hiện được theo phương thức đấu thầu, căn cứ vào điều kiện cụ thể, đơn vị được giao quản lý vốn báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định theo phương thức đặt hàng hoặc giao kế hoạch.

### **Chương II**

#### **XÁC ĐỊNH CHI PHÍ DỊCH VỤ CÔNG ÍCH ĐÔ THỊ VÀ BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYỀN ĐƯỜNG BỘ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

#### **Điều 5. Nội dung dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ đường thủy nội địa**

Dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ đường thủy nội địa bao gồm các khoản: Chi phí dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa; chi phí khác và chi phí dự phòng.

#### **Điều 6. Xác định chi phí dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa**

1. Dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa (sau đây gọi là dự toán chi phí dịch vụ công ích và viết tắt là Dự toán CPDVCI) được xác định theo công thức:

$$\text{Dự toán CPDVCI} = \text{Chi phí trực tiếp} + \text{Chi phí quản lý chung} + \text{Lợi nhuận định mức} + \text{Thuế giá trị gia tăng}$$

2. Các yếu tố của dự toán chi phí dịch vụ công ích được xác định như sau:

2.1. Chi phí trực tiếp: gồm chi phí vật liệu, chi phí nhân công và chi phí sử dụng xe máy, thiết bị.

$$\text{Chi phí trực tiếp} = \sum \text{Khối lượng của từng loại công tác} \times \text{Đơn giá của từng loại công tác}$$

a) Khối lượng của từng loại công tác được xác định trên cơ sở kế hoạch theo định kỳ hoặc nhiệm vụ đột xuất do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

b) Đơn giá của từng loại công tác bao gồm các thành phần đơn giá về vật liệu, nhân công và sử dụng xe máy, thiết bị.

- Đơn giá vật liệu là chi phí của các vật liệu được sử dụng trong quá trình thực hiện một đơn vị khối lượng công việc, được xác định theo công thức:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá vật liệu} \\ \text{cho một đơn vị} \\ \text{khối lượng công} \\ \text{việc} \end{array} = \sum \begin{array}{l} \text{Định mức hao phí từng loại} \\ \text{vật liệu để thực hiện một} \\ \text{đơn vị khối lượng công việc} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Giá của từng} \\ \text{loại vật liệu} \\ \text{tương ứng} \end{array}$$

+ Định mức hao phí từng loại vật liệu để thực hiện một đơn vị khối lượng công tác theo định mức dự toán do Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông Vận tải, UBND tỉnh Quảng Ninh, Sở Xây dựng Quảng Ninh công bố.

+ Giá của từng loại vật liệu là giá phù hợp với mặt bằng giá trên thị trường, đảm bảo tính cạnh tranh và được xác định trên cơ sở giá do Sở Xây dựng Quảng Ninh công bố hoặc giá đã được áp dụng cho các công việc tương tự có cùng tiêu chuẩn (giá vật liệu cấu thành trong đơn giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).

- Đơn giá nhân công là toàn bộ chi phí nhân công trực tiếp thực hiện một đơn vị khối lượng công tác được xác định theo công thức:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá nhân} \\ \text{công cho một đơn} \\ \text{vị khối lượng} \\ \text{công việc} \end{array} = \sum \begin{array}{l} \text{Định mức hao phí ngày} \\ \text{công cấp bậc để thực} \\ \text{hiện một đơn vị khối} \\ \text{lượng công tác} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Tiền lương} \\ \text{ngày công cấp} \\ \text{bậc của nhân} \\ \text{công trực tiếp} \\ \text{tương ứng} \end{array}$$

+ Định mức hao phí ngày công cấp bậc để thực hiện một đơn vị khối lượng công tác theo định mức dự toán do Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông Vận tải, UBND tỉnh Quảng Ninh, Sở Xây dựng Quảng Ninh công bố.

+ Tiền lương ngày công cấp bậc của nhân công trực tiếp xác định theo công bố của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Xây dựng.

+ Đối với các công tác dịch vụ công ích được tính chi phí bồi dưỡng hiện vật và một số khoản phụ cấp có tính đặc thù riêng do cơ quan có thẩm quyền cho phép thì được tính bổ sung vào trong đơn giá.

- Đơn giá sử dụng xe máy, thiết bị là chi phí sử dụng xe máy, thiết bị trực tiếp thực hiện một đơn vị khối lượng công việc được xác định theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá sử dụng xe} \\ \text{máy, thiết bị cho một} \\ \text{đơn vị khối lượng} \\ \text{công việc} \end{array} = \sum \begin{array}{l} \text{Định mức hao phí ca xe máy,} \\ \text{thiết bị của từng loại xe máy,} \\ \text{thiết bị để thực hiện một đơn} \\ \text{vị khối lượng công việc} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Giá ca xe} \\ \text{máy, thiết bị} \\ \text{tương ứng} \end{array}$$

+ Định mức hao phí ca xe máy, thiết bị của từng loại xe máy, thiết bị để thực hiện một đơn vị khối lượng công việc theo định mức dự toán do Bộ Xây dựng, UBND tỉnh Quảng Ninh, Sở Xây dựng Quảng Ninh công bố.

2.2. Chi phí quản lý chung bao gồm các khoản: Chi phí quản lý của doanh nghiệp (các chi phí có tính chất chung, chi cho bộ máy quản lý và điều hành doanh nghiệp, các chi phí gián tiếp phục vụ cho công tác quản lý, chi phí phục vụ công nhân (bao gồm cả công cụ lao động), chi trả lãi vay vốn ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác, các khoản chi phí xã hội mà người sử dụng lao động phải nộp cho nhà nước (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp...), các khoản phí, lệ phí, chi phí thuê tài sản, thuê mặt bằng nhà xưởng (nếu có), chi phí thuê kiểm toán và các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động chung của doanh nghiệp) và Chi phí khấu hao, sửa chữa tài sản cố định.

Chi phí quản lý chung trong dự toán chi phí dịch vụ công ích được xác định theo Định mức tỷ lệ phần trăm (%) do UBND tỉnh công bố.

Đối với các công tác dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa tại các địa phương trong tỉnh có đặc thù riêng, tỷ lệ chi phí chung khác với tỷ lệ chi phí chung đã được UBND tỉnh công bố, Tổ chức được giao quản lý vốn xác định tỷ lệ chi phí chung và gửi Sở Xây dựng thẩm định, điều chỉnh làm cơ sở triển khai thực hiện.

2.3. Lợi nhuận định mức hoặc thu nhập chịu thuế tính trước: Được tính với định mức tỷ lệ trên chi phí trực tiếp và chi phí quản lý chung theo quy định của UBND tỉnh.

2.4. Thuế giá trị gia tăng (nếu có): Thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về chế độ thu, nộp và khấu trừ thuế giá trị gia tăng.

### **Điều 7. Xác định chi phí khác**

1. Chi phí khác bao gồm các khoản: Chi phí tư vấn (lập sơ đồ, bản vẽ phục vụ quản lý dịch vụ công ích đô thị và cập nhật hiện trạng, thiết kế sửa chữa nhỏ, hoàn công trong quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa; lập, thẩm tra dự toán, quyết toán, giám sát thực hiện và các chi phí tư vấn khác liên quan); chi phí tổ chức, quản lý, giám sát thực hiện của tổ chức được giao quản lý vốn và các Chi phí khác có liên quan.

2. Phương pháp xác định các khoản chi phí khác theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông Vận tải. Trường hợp chưa có quy định, hướng dẫn, tổ chức được giao quản lý vốn xác định bằng phương pháp lập dự toán chi tiết.

### **Điều 8. Xác định chi phí dự phòng**

1. Chi phí dự phòng để dự trù kinh phí cho khối lượng phát sinh ngoài kế hoạch theo định kỳ hoặc nhiệm vụ đột xuất do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao và yếu tố trượt giá do sự thay đổi về các định mức, đơn giá.

2. Chi phí dự phòng được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) trên tổng chi phí dịch vụ công ích và chi phí khác. Tỷ lệ chi phí dự phòng xác định tối đa bằng 10%.

### **Chương III**

## **QUẢN LÝ CHI PHÍ DỊCH VỤ CÔNG ÍCH ĐÔ THỊ VÀ BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

**Điều 9. Thẩm quyền xác định, thẩm định và phê duyệt Dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa.**

1. Dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa do các cơ quan được giao quản lý vốn tổ chức lập và phê duyệt.

2. Sở Xây dựng thẩm định dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa để các cơ quan được giao quản lý vốn căn cứ phê duyệt dự toán và bố trí vốn thực hiện công tác dịch vụ công ích.

**Điều 10. Định mức dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa.**

1. Phương pháp lập định mức dự toán dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư số 06/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

2. Đối với các định mức dự toán dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa chưa được Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông Vận tải công bố, cơ quan được giao quản lý vốn tổ chức xác định theo hướng dẫn tại Phụ lục số 5 Thông tư 06/2016/TT-BXD. Sở Xây dựng thẩm định, công bố định mức làm cơ sở để triển khai thực hiện.

3. Đối với các định mức dự toán đã được công bố nhưng chưa phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, điều kiện, biện pháp thực hiện cụ thể của công tác, cơ quan được giao quản lý vốn tổ chức tính toán, điều chỉnh và quyết định áp dụng sau khi được Sở Xây dựng thống nhất bằng văn bản.

**Điều 11. Đơn giá dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa.**

1. Phương pháp lập đơn giá dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa thực hiện theo quy định Thông tư số 06/2008/TT-BXD và Thông tư 75/2011/TTLT-BTC-BGTVT.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức lập, thẩm định, trình UBND tỉnh công bố các bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh.

3. Đối với đơn giá dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa chưa được công bố hoặc đã được công bố nhưng chưa phù hợp với điều kiện thực tế của công việc thực hiện, cơ quan được giao quản lý vốn tổ chức xác định, điều chỉnh và quyết định áp dụng sau khi được Sở Xây dựng thống nhất bằng văn bản.

**Điều 12. Đơn giá nhân công thực hiện dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa.**

1. Nội dung, phương pháp tính đơn giá nhân công dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TT-BLĐTBXH ngày 14/7/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức khảo sát, xác định, trình UBND tỉnh công bố đơn giá nhân công thực hiện dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa quy định tại Thông số 26/2015/TT-BLĐTBXH.

3. Đối với đơn giá nhân công chưa được công bố hoặc đã được công bố nhưng chưa phù hợp với điều kiện thực tế của dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa. Tổ chức được giao quản lý vốn khảo sát, xác định đơn giá nhân công công ích. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan thẩm định, công bố bổ sung làm cơ sở thực hiện.

**Điều 13. Giá ca máy và thiết bị thực hiện dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa**

1. Phương pháp xác định giá ca máy và thiết bị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa thực hiện theo Điều 27 Thông tư số 06/2016/TT-BXD.

2. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức xác định và trình UBND tỉnh công bố bảng giá ca máy và thiết bị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn tại Phụ lục 6 Thông tư số 06/2016/TT-BXD.

3. Đối với giá ca máy chưa được công bố hoặc đã công bố nhưng chưa phù hợp với điều kiện thực tế của công việc công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa. Tổ chức được giao quản lý vốn xác định giá ca máy và thiết bị trình Sở Xây dựng thẩm định, công bố bổ sung.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước**

**1. Sở Xây dựng**

a. Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh về quy định, chế độ chính sách trong lĩnh vực quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh.

b. Hướng dẫn, kiểm tra việc xác định và quản lý chi phí; phương thức thực hiện dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh.

c. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức xác định và trình UBND tỉnh công bố: Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh.

d. Thẩm định và công bố định mức, đơn giá dự toán dịch vụ công ích cho các công việc đặc thù chưa được Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, UBND tỉnh công bố.

đ. Thẩm định dự toán chi phí dịch vụ công ích để các cơ quan được giao quản lý vốn căn cứ triển khai, thực hiện.

## **2. Sở Giao thông Vận tải**

a. Tổ chức lập và phê duyệt dự toán chi phí bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa theo phân cấp sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh.

b. Triển khai thực hiện dự toán đã được thẩm định theo quy định hiện hành.

c. Theo dõi, tổng hợp và phối hợp với Sở Xây dựng trong việc quản lý định mức, đơn giá, dự toán chi phí bảo trì đường bộ, đường thủy nội địa.

## **3. Sở Tài chính**

a. Thẩm định, bố trí nguồn kinh phí để tổ chức xây dựng định mức, đơn giá dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa.

b. Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện công tác dịch vụ công ích đô thị của các địa phương và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa sử dụng ngân sách tỉnh trên cơ sở dự toán đã được thẩm định, phê duyệt.

c. Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc xây dựng chế độ chính sách trong lĩnh vực dịch vụ công ích.

## **4. Sở Lao động Thương binh Xã hội**

Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc xác định và trình UBND tỉnh công bố đơn giá nhân công trong lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa.

## **5. UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh**

a. Xác định dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa (theo phân cấp) trình Sở Xây dựng thẩm định để làm cơ sở phê duyệt, bố trí nguồn vốn và thực hiện việc quản lý chi phí theo quy định này.

b. Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc xác định và quản lý định mức, đơn giá, chi phí dịch vụ công ích.

**6. Các sở, ban, ngành và các đơn vị khác liên quan:** Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc thực hiện quy định tại Quyết định này.

**Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của các đơn vị cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa**

1. Sản xuất, cung ứng sản phẩm dịch vụ đảm bảo đủ số lượng, đúng chất lượng và thời hạn theo hợp đồng đã ký kết.

2. Thực hiện việc ký kết hợp đồng và được thanh toán, quyết toán theo hợp đồng phù hợp với quy định tại quyết định này và các quy định pháp luật khác liên quan.

3. Đề xuất các định mức, đơn giá trong lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh với cơ quan được giao quản lý vốn để tổng hợp, trình sở xây dựng thẩm định công bố theo quy định.

4. Phối hợp với Sở xây dựng trong việc quản lý chi phí dịch vụ công ích.

#### **Điều 17. Xử lý chuyển tiếp**

1. Đối với các dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa đã được ký kết hợp đồng và đang triển khai thực hiện trước ngày có hiệu lực thi hành của Quyết định này thì tiếp tục thực hiện theo các nội dung của hợp đồng đã ký kết và các quy định trong quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh trước thời điểm quyết định này có hiệu lực.

2. Đối với các dịch vụ công ích đô thị và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa chưa được phê duyệt hoặc đã phê duyệt nhưng chưa tổ chức đấu thầu hoặc đặt hàng hoặc giao kế hoạch trước ngày có hiệu lực thi hành của Quyết định này thì thực hiện theo các quy định tại Quyết định này. Trường hợp đang tổ chức đấu thầu hoặc đặt hàng hoặc giao kế hoạch trước ngày có hiệu lực thi hành của Quyết định nhưng chưa ký hợp đồng thì Tổ chức được giao quản lý vốn xem xét, quyết định.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan để xem xét, giải quyết./v

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature)*  
**Nguyễn Đức Long**